



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG TP HCM

KHOA VIỆT NAM HỌC

Số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP HCM: Tel: 84-28 38225009;

Email: vns.ttv@hcmussh.edu.vn; Website: <https://hcmussh.edu.vn/vnh>

THÔNG TIN KHÓA HỌC TIẾNG VIỆT

(Dành cho lớp nhóm mở rộng 5 ~14 học viên)

I. THỜI GIAN TỔ CHỨC KHOÁ HỌC

- **Khai giảng:** Trung bình 2 tuần khai giảng 1 khóa (có ngày khai giảng trên website)

- **Thời gian mỗi khoá học:**

Trình độ Sơ cấp & Trung cấp

Ca học	Khóa	Số tuần học	Tổng số tiết học	Số ngày học/tuần	Số tiết/ngày	Số khóa
Ca ngày	Khóa thường	8 tuần	80 tiết	5 ngày (từ thứ 2 → 6)	2 tiết	4 khóa
	Khóa cấp tốc	4 tuần	80 tiết	5 ngày (từ thứ 2 → 6)	4 tiết	4 khóa
Ca tối	Khóa thường	7 tuần	40 tiết	2 ngày (thứ 2–4)	3 tiết	8 khóa
		10 tuần	40 tiết	2 ngày (thứ 3–5)	2 tiết	8 khóa

Trình độ Nâng cao

Ca học	Khóa	Số tuần học	Tổng số tiết học	Số ngày học/tuần	Số tiết/ngày	Số khóa
Ca ngày	Khóa thường	10 tuần	100 tiết	5 ngày (từ thứ 2 → 6)	2 tiết	2 khóa
	Khóa cấp tốc	5 tuần	100 tiết	5 ngày (từ thứ 2 → 6)	4 tiết	2 khóa
Ca tối	Khóa thường	8 tuần	50 tiết	2 ngày (thứ 2–4)	2 tiết	4 khóa
		12 tuần	50 tiết	2 ngày (thứ 3–5)	2 tiết	4 khóa

- **Ca học:**

Lớp ca ngày (2 tiết/ngày + 10 phút nghỉ giải lao)	Lớp ca tối (2 tiết/ngày + 05 phút nghỉ giải lao)
Ca 1: 8:00 – 9:50 a.m	Ca 5: 17:10 – 18:55 p.m
Ca 2: 10:00 – 11:50 a.m	Ca 6: 19:00 – 20:45 p.m
Ca 3: 13:10 – 15:00 p.m	Ca tối 3 tiết/ngày: 18:00 – 20:45
Ca 4: 15:10 – 17:00 p.m	
Thời lượng 01 tiết học = 50 phút	

II. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ (dành cho học viên mới)

- Đơn xin học.
- Bản photocopy hộ chiếu
- Hạn chót đăng ký: trước ngày khai giảng khoá học 5 ngày làm việc.

III. NỘI DUNG KHOÁ HỌC

Khoá sơ cấp (80 tiết/khoá):

Trình độ	Số tiết	Giáo trình	Nội dung
Sơ cấp 1 (E 1)	80	TV 1	Bài 1→6
Sơ cấp 2 (E 2)	80	TV 1	Bài 7→12
Sơ cấp 3 (E 3)	80	TV 2	Bài 1→6
Sơ cấp 4 (E 4)	80	TV 2	Bài 7 → 12

Khóa Trung cấp (80 tiết/khoá):

Trung cấp 1 (I1)	80	TV 3	Bài 1→ 5
Trung cấp 2 (I2)	80	TV 3	Bài 6→10
Trung cấp 3 (I3)	80	TV 4	Bài 1→5
Trung cấp 4 (I4)	80	TV 4	Bài 6→10

Khóa Nâng cao (100 tiết/khoá):

Nâng cao 1 (A1)	100	TV 5	Bài 1→5
Nâng cao 2 (A2)	100	TV 5	Bài 6→10
Nâng cao kỹ năng (A+)	80	Sách học về kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết	

Khoá 40 tiết dành cho các trình độ:

Trình độ	Số tiết	Giáo trình	Nội dung
Sơ cấp			
Sơ cấp 1a (E1a)	40	TV 1	Bài 1 -3
Sơ cấp 1b (E1b)	40	TV 1	Bài 4 -6 (+ bài phát âm từ 5-8)
Sơ cấp 2a (E2a)	40	TV 1	Bài 7- 9 (+ bài phát âm số 9)
Sơ cấp 2b (E2b)	40	TV 1	Bài 10-12
Sơ cấp 3a (E 3a)	40	TV 2	Bài 1-3
Sơ cấp 3b (E 3b)	40	TV 2	Bài 4-6
Sơ cấp 4a (E4a)	40	TV 2	Bài 7- 9
Sơ cấp 4b (E4b)	40	TV 2	Bài 10- 12

Trung cấp			
Trung cấp 1a (I1a)	40	TV 3	Bài 1,2
Trung cấp 1b (I1b)	40	TV 3	Bài 3,4 + ôn tập
Trung cấp 2a (I2a)	40	TV 3	Bài 6,7
Trung cấp 2b (I2b)	40	TV 3	Bài 8,9 + ôn tập
Trung cấp 3a (I3a)	40	TV 4	Bài 1,2
Trung cấp 3b (I3b)	40	TV 4	Bài 3,4 + ôn tập
Trung cấp 4a (I4a)	40	TV 4	Bài 6,7
Trung cấp 4b (I4b)	40	TV 4	Bài 8,9 + ôn tập
Nâng cao			
Nâng cao 1a (A1a)	50	TV 5	Bài 1,2
Nâng cao 1b (A1b)	50	TV 5	Bài 3,4 + ôn tập
Nâng cao 2a (A2a)	50	TV 5	Bài 6,7
Nâng cao 2b (A2b)	50	TV 5	Bài 8,9 + ôn tập

IV. HỌC PHÍ (áp dụng từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024)

- Học phí được trả bằng tiền mặt (đồng Việt Nam) hoặc chuyển khoản.
- Học phí phải được trả trước khi khoá học bắt đầu.
- *Giảm 03% cho học viên trả học phí trọn khoá trước ngày khai giảng 5 ngày làm việc.*

Ví dụ: nếu ngày khai giảng là ngày **20**, học phí được giảm 03% nếu trả từ ngày **13** trở về trước (không tính thứ 7, chủ nhật và nghỉ lễ).

- **Học trực tiếp, học phí theo biểu giá sau:**

(ĐV tính: VN đồng)

Trình độ	Học phí/ khoá/học viên			
	Khóa 40 tiết	Khóa 80 tiết	Khóa 50 tiết	Khóa 100 tiết
Sơ cấp	3.600.000	7.200.000		
Trung cấp	4.000.000	8.000.000		
Nâng cao	4.200.000	8.400.000	5.250.000	10.500.000

- **Học online, học phí theo biểu giá sau:**

(ĐV tính: VN đồng)

Trình độ	Học phí/ khoá/học viên			
	Khóa 40 tiết	Khóa 80 tiết	Khóa 50 tiết	Khóa 100 tiết
Sơ cấp	3.420.000	6.840.000		
Trung cấp	3.800.000	7.600.000		
Nâng cao	3.990.000	7.980.000	4.988.000	9.975.000

* **Ghi chú:** Nếu học viên không tham gia trọn khoá học, hoặc muốn đăng ký lớp học riêng theo nhu cầu cá nhân thì xin liên hệ văn phòng để biết rõ chi tiết.

♦ Khi không tham gia học trọn khóa, số tiết đăng ký học sẽ được tính theo mức học phí như sau:

Trình độ	Học phí/tiết học trực tiếp	Học phí/tiết học - online
Sơ cấp	100.000 VND/tiết	95.000 VND/tiết
Trung cấp	110.000 VND/tiết	105.000 VND/tiết
Nâng cao	120.000 VND/tiết	115.000 VND/tiết

VI. THỜI GIAN LÀM VIỆC VÀ NGÀY NGHỈ CỦA VĂN PHÒNG

1. Thời gian làm việc:

✓ **Ngày làm việc:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày lễ)

✓ **Giờ làm việc:** + Sáng : Từ 8:00 đến 11:30 AM (nghỉ trưa từ 11:30 đến 13:00)

+ Chiều: Từ 13:10 đến 19:30 PM

2. Ngày nghỉ:

- Tết Dương lịch: **01/01/2024**

- Tết Cổ truyền Việt Nam: **03/02/2024 – 18/02/2024** (Âm lịch từ 24/12/2023 đến 09/01/2024)

- Giỗ tổ Hùng Vương: **18/4/2024**

- Ngày Giải phóng miền Nam & Thống nhất đất nước; ngày Quốc tế Lao động: **từ 29/4/2024 đến 01/5/2024**

- Nghỉ hè: **từ ngày 01/07/2024 đến 14/07/2024**

- Quốc khánh: **từ 01/9/2024 đến 03/9/2024**

- Ngày Nhà giáo Việt Nam: **20/11/2024**

- Giáng sinh: **24 & 25/12/2024**

- Ngày cuối năm & Tết Tây: **từ 30/12/2024 đến 01/01/2025**

TP. HCM, ngày 25 tháng 12 năm 2023

TRƯỞNG KHOA



Huỳnh Ngọc Thu



VIETNAMESE LANGUAGE COURSE INFORMATION

(for open group class 5 ~ 14 students)

I. VIETNAMESE LANGUAGE COURSE SCHEDULE

- **Opening time:** Courses are opened every 2 weeks on average (there are detailed course opening days on website).

- **Course description:**

Beginner levels & Intermediate levels

Classes	Course	Total weeks	Total periods	Class days per week	Period per day	Number of courses
Daytime	Regular	8 weeks	80 periods	5 days (Mon → Fri)	2 periods	4 courses
	Intensive	4 weeks	80 periods	5 days (Mon → Fri)	4 periods	4 courses
Evening	Regular	7 weeks	40 periods	2 days (Mon, Wed)	3 periods	8 courses
		10 weeks	40 periods	2 days (Tue, Thu)	2 periods	8 courses

Advanced levels

Classes	Course	Total weeks	Total periods	Class days per week	Period per day	Number of courses
Daytime	Regular	10 weeks	100 periods	5 days (Mon → Fri)	2 periods	2 courses
	Intensive	5 weeks	100 periods	5 days (Mon → Fri)	4 periods	2 courses
Evening	Regular	8 weeks	50 periods	2 days (Mon, Wed, Fri)	3 periods	4 courses
		12 weeks	50 periods	2 days (Tue, Thu)	2 periods	4 courses

-**Class sessions:**

Daytime classes <i>(2 periods/session, including 10-minute break)</i>	Evening classes <i>(2 periods/session, including 5-minute break)</i>
Session 1: 8:00 AM – 9:50 AM	Session 5: 5:10 PM – 6:55 PM
Session 2: 10:00 AM – 11:50 AM	Session 6: 7:00 PM – 8:45 PM
Session 3: 1:10 PM – 3:00 PM	Session 3 periods/days: 6:00PM-8:45 PM
Session 4: 3:10 PM– 5:00 PM	
1 period = 50 minutes	

II. ADMINISTRATIVE REQUIREMENTS FOR NEW STUDENTS

- Application
- Copy of Passport
- Deadline for registration is 05 working days prior to the course's starting date.

III. COURSES CURRICULUM:

Beginner levels - 80 periods /course:

Level	Periods /course	Textbook	Curriculum
Elementary 1 (E 1)	80	TV 1	Unit 1→6 (including pronunciation units)
Elementary 2 (E 2)	80	TV 1	Unit 7→12
Elementary 3 (E 3)	80	TV 2	Unit 1→6
Elementary 4 (E 4)	80	TV 2	Unit 7 → 12

Intermediate levels- 80 periods /course :

Intermediate 1 (I1)	80	TV 3	Unit 1→ 5
Intermediate 2 (I2)	80	TV 3	Unit 6→10
Intermediate 3 (I3)	80	TV 4	Unit 1→5
Intermediate 4 (I4)	80	TV 4	Unit 6→10

Advanced levels - 80 periods /course :

Advanced 1 (A1)	100	TV 5	Unit 1→5
Advanced 2 (A2)	100	TV 5	Unit 6→10
Improve skills (A+)	80	Textbooks for Listening, Speaking, Reading, Writing	

40 periods /course:

Level	Periods /course	Textbook	Curriculum
Elementary			
Elementary 1a (E1a)	40	TV 1	Unit 1,2,3(including pronunciation unit 1,2,3,4)
Elementary 1b (E1b)	40	TV 1	Unit 4,5,6(including pronunciation unit 5,6,7,8)
Elementary 2a (E2a)	40	TV 1	Unit 7,8,9 (including pronunciation unit 9)
Elementary 2b (E2b)	40	TV 1	Unit 10-12
Elementary 3a (E 3a)	40	TV 2	Unit 1-3
Elementary 3b (E 3b)	40	TV 2	Unit 4-6
Elementary 4a (E4a)	40	TV 2	Unit 7- 9
Elementary 4b (E4b)	40	TV 2	Unit 10- 12

Intermediate			
Intermediate 1a (I1a)	40	TV 3	Unit 1,2
Intermediate 1b (I1b)	40	TV 3	Unit 3,4 + Review
Intermediate 2a (I2a)	40	TV 3	Unit 6,7
Intermediate 2b (I2b)	40	TV 3	Unit 8,9 + Review
Intermediate 3a (I3a)	40	TV 4	Unit 1,2
Intermediate 3b (I3b)	40	TV 4	Unit 3,4 + Review
Intermediate 4a (I4a)	40	TV 4	Unit 6,7
Intermediate 4b (I4b)	40	TV 4	Unit 8,9 + Review
Advanced			
Advanced 1a (A1a)	50	TV 5	Unit 1,2
Advanced 1b (A1b)	50	TV 5	Unit 3,4 + Review
Advanced 2a (A2a)	50	TV 5	Unit 6,7
Advanced 2b (A2b)	50	TV 5	Unit 8,9 + Review

IV. TUITION (effective from January 2024 to December 2024)

- Tuition must be paid in cash (in Vietnam Dong - VND) or transfer
- Tuition must be paid before the course start date.
- **03% discount** for those who pay the entire course tuition 5 working days prior to the starting date
Example: If the course starts on the 20th of the month, 03% discount applies if the tuition is paid on the 13 and before (excluding Saturdays, Sundays and holidays).

- **In-person classes, opened classes from 5 to 14 learners:** (Unit: VND)

Level	Tuition/course/student			
	Course 40 periods	Course 80 periods	Course 50 periods	Course 100 periods
Beginner	3.600.000	7.200.000		
Intermediate	4.000.000	8.000.000		
Advanced	4.200.000	8.400.000	5.250.000	10.500.000

- **Virtual classes, opened classes from 5 to 14 learners:** (Unit: VND)

Level	Tuition/course/student			
	Course 40 periods	Course 80 periods	Course 50 periods	Course 100 periods
Beginner	3.420.000	6.840.000		
Intermediate	3.800.000	7.600.000		
Advanced	3.990.000	7.980.000	4.988.000	9.975.000

* **Note:** In case students cannot follow the whole course, or want to have private class, all inquiries can be made at the office

* When students cannot follow a course to the end yet still want to take the course, and tuition fee will be as followings:

Level	Tuition offline/period	Tuition online/period
Beginner	100.000 VND/period	95.000 VND/period
Intermediate	110.000 VND/period	105.000 VND/period
Advanced	120.000 VND/period	115.000 VND/period

VI. OFFICE HOURS AND HOLIDAYS

1. Office hours:

- ✓ **Working day:** Monday to Friday (except for holidays)
- ✓ **Working hours:** + Morning: from 8:00 to 11:30 AM (lunch time 11:30-13:00)
+ Afternoon: from 13:10 to 19:30 PM

2. Holidays:

- New Year's Day: **01/01/2024**
- Traditional Vietnamese New Year (Tết): **03/02/2024 – 18/02/2024**
(Lunar calendar from 24/12/2023 to 09/01/2024)
- Commemoration of Hung Kings: **18/4/2024**
- Reunification Day & International Workers' Day: **29/4/2024 – 01/5/2024**
- Summer break: **01/07/2024 – 14/07/2024**
- National Day: **01/9/2024 – 03/9/2024**
- Vietnamese Teacher's Day: **20/11/2024**
- Christmas: **24 & 25/12/2024**
- Year-end and Western New Year: **30/12/2024 – 01/01/2025**

Ho Chi Minh City, December 25, 2023

Dean of Faculty

Huỳnh Ngọc Thu